



Triển khai Hiệp định Tạo thuận lợi thương mại (Hiệp định TF) của WTO

Hiểu biết về Hiệp định TF và các ảnh hưởng của Hiệp định TF

15-16 tháng 12 năm 2014

Hà Nội, Việt Nam

Tạo thuận lợi Thương mại

Quy trình Giao dịch Thương mại Quốc tế



Thủ tục Thương mại

- Xây dựng Hợp đồng
- Đặt hàng
- Tư vấn giao hàng
- Yêu cầu thanh toán

Thủ tục vận chuyển

- Xây dựng Hợp đồng vận chuyển
- Thu gom, vận chuyển và giao hàng
- Cung cấp hóa đơn vận chuyển, báo cáo tình trạng hóa đơn hàng hóa

Thủ tục pháp lý

- Thu thập Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu (vv)
- Cung cấp Tờ khai Hải quan
- Cung cấp Tờ khai hàng hóa
- Áp dụng Thủ tục An ninh Thương mại
- Thông quan hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu

Thủ tục Tài chính

- Cung cấp Đánh giá tín dụng
- Cung cấp bảo đảm
- Cung cấp tín dụng
- Thực hiện thanh toán
- Ban hành thông báo



Tạo thuận lợi Thương mại là gì?

Các biện pháp
tại cửa
khẩu?

Thương mại & an ninh?

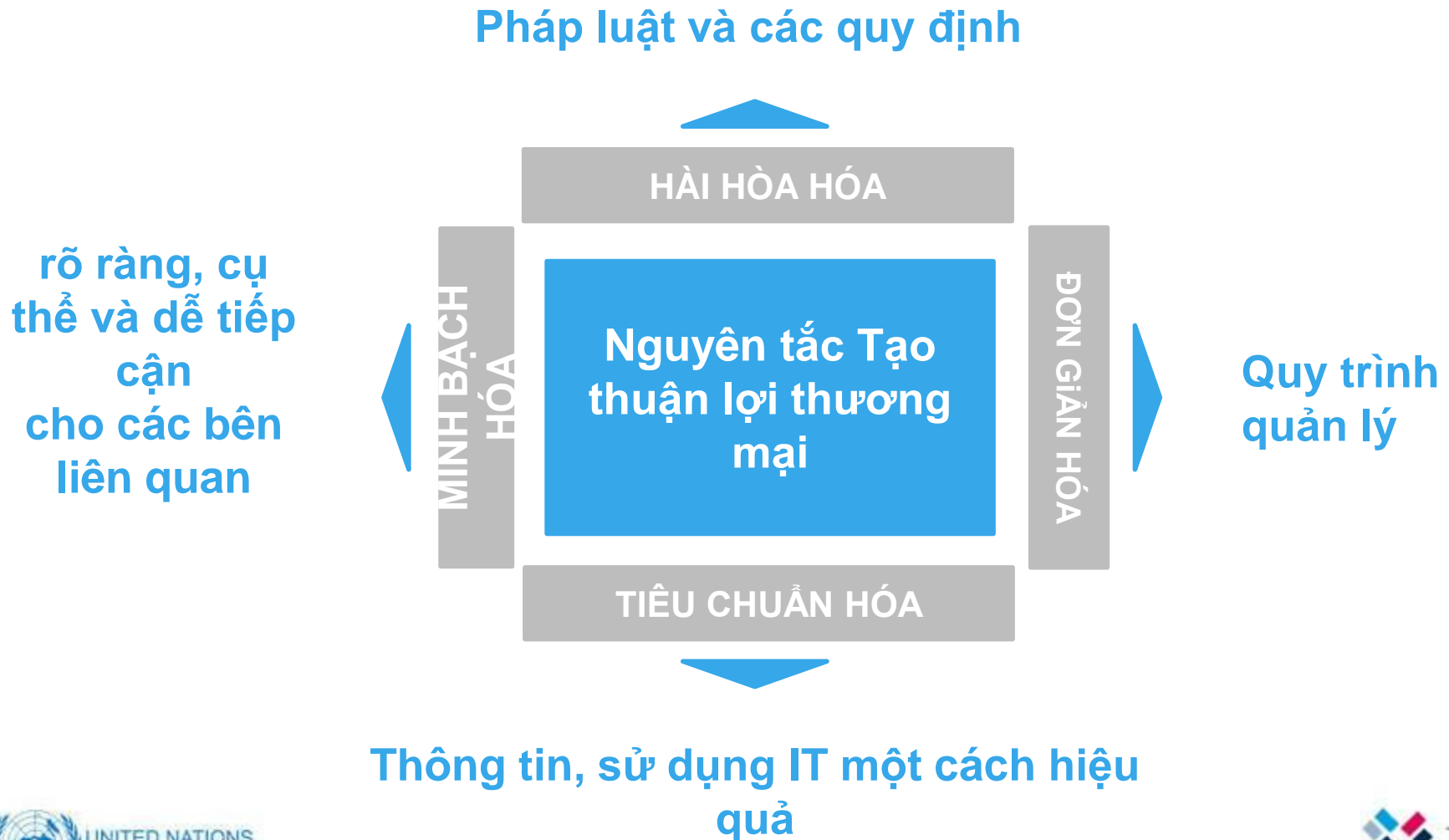
Thủ tục Hải quan?

Các biện pháp phi
thuế quan?

Cơ sở hạ tầng?

Đơn giản hóa thủ tục và
chứng từ thương mại?

Nguyên tắc Tạo thuận lợi



rõ ràng, cụ thể và dễ tiếp cận cho các bên liên quan

Quy trình quản lý

Chuỗi Cung ứng Quốc tế

Nước xuất
xứ



Nhà sản
xuất

Đại lý

Hải quan

Cảng vụ

Vận tải biển

Đại lý mua, ngân hàng, nhà vận hành đường
bộ/Đường sắt, nhà vận tải, người giao nhận

Hiệu quả hệ
thống



$90\% \times 90\% = 81\%$

$90\% \times 90\% \times 90\% = 72.9\%$

Nước đến

Vận tải biển

Cảng vụ

Hải quan

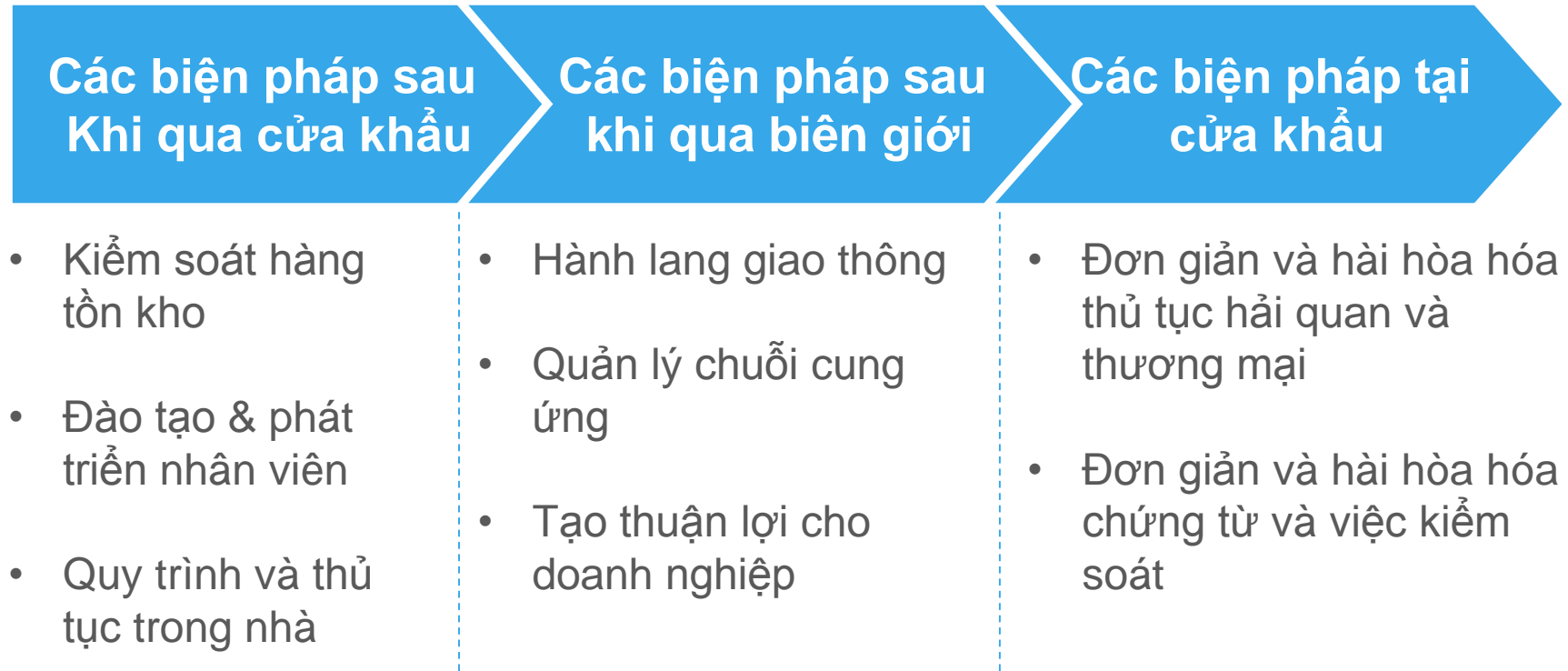
Đại lý



Người mua

Môi giới hải quan, Ngân hàng,
Nhà vận tải gom hàng, đường bộ/nhà vận
hành Đường sắt

Con đường khác nhau của Tạo thuận lợi thương mại



Có thể tạo ra kết quả tốt nhất khi có sự hợp tác giữa các bộ ngành và các cơ quan chính phủ trong việc bắt tay với khu vực tư nhân

Thúc đẩy Tạo thuận lợi thương mại



Tạo thuận lợi Thương mại là...

- ✓ **Minh bạch và hiệu quả trong chuỗi cung ứng thương mại quốc tế qua:**
 - Đơn giản hóa,
 - Tiêu chuẩn hóa,
 - Hòa hòa hóa và
 - Hiện đại hóa.
- ✓ **Chức năng liên tục và liên ngành**
- ✓ **Đạt được thông qua phối hợp giữa khu vực công và tư nhân**
- ✓ **Có tiềm năng để giảm chi phí và xử lý sự không hiệu quả**

Tạo thuận lợi Thương mại và Cạnh tranh

- ✓ Thời gian thông quan là **yếu tố quyết định** đối với **đầu tư nước ngoài, tình trạng và năng suất xuất khẩu**
- ✓ Để hội nhập vào chuỗi giá trị toàn cầu **việc nhập khẩu có hiệu quả cũng quan trọng như xuất khẩu**
- ✓ Thông lệ hải quan không hiệu quả và các thủ tục phức tạp làm **giảm đáng kể khả năng hội nhập thành công vào chuỗi giá trị toàn cầu.**
- ✓ Chi phí thương mại là một thành phần rất quan trọng đối với **khả năng cạnh tranh và FDI**

Sự kém hiệu quả tại biên giới tác động lên chi phí trực tiếp và gián tiếp ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp

Chi phí trực tiếp

Thời gian và nguồn lực đầu tư trong việc quản lý các hoạt động hành chính xuất khẩu

- Thu thập, sản xuất, truyền tải và xử lý thông tin và chứng từ theo yêu cầu

Chi phí gián tiếp

Chi phí hoạt động tăng

- Việc trì hoãn làm chi phí tăng thêm đối với vận chuyển, bảo hiểm hoặc kho ngoại quan

Tăng yêu cầu vốn lưu động

- Hàng tồn kho cố định do nhà xuất khẩu di chuyển (ngoại trừ hàng hóa EXW)

Giảm năng suất

- Trì hoãn có thể dẫn đến sự xuống cấp của sản phẩm và làm cho chúng không còn thích hợp để bán

Mất cơ hội kinh doanh

- Trực tiếp: tham gia thương mại khu vực đúng hạn
- Gián tiếp: chứng khoán cố định có thể được bán cho khách hàng địa phương

Chi phí Giao dịch Thương mại (TTCs)

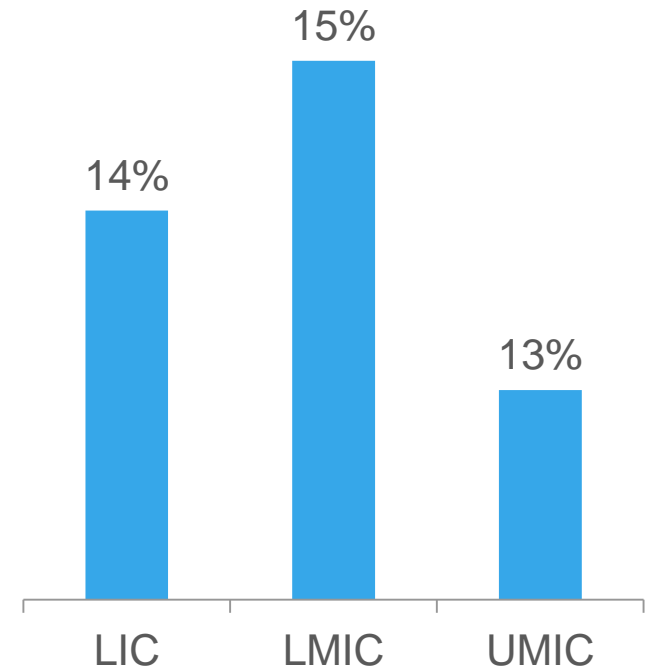
TTCs phụ thuộc vào hàng hóa, thương nhân và quốc gia

- TTCs trực tiếp chiếm từ 2-15% giá trị hàng hóa
- TTCs gián tiếp (trì hoãn, tham nhũng, v.v..) chiếm từ 1-24%

Các biện pháp TF tại biên giới có một tiềm năng lớn để giảm chi phí

- Từ 13% đến 15% phụ thuộc vào mức độ thu nhập của quốc gia

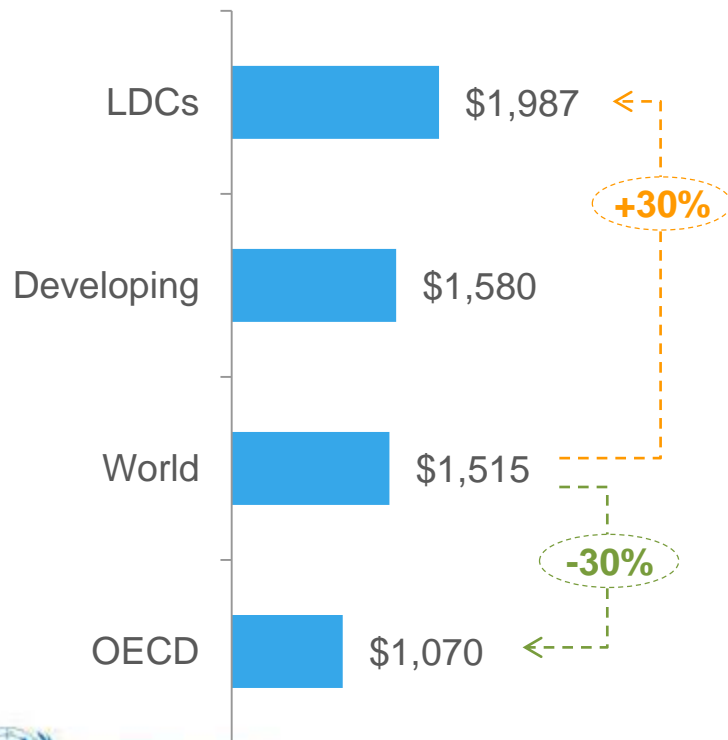
Tổng tiềm năng giảm chi phí thương mại theo nhóm thu nhập



Chi phí cho thương mại thay đổi đáng kể tùy thuộc vào tình trạng phát triển các nước

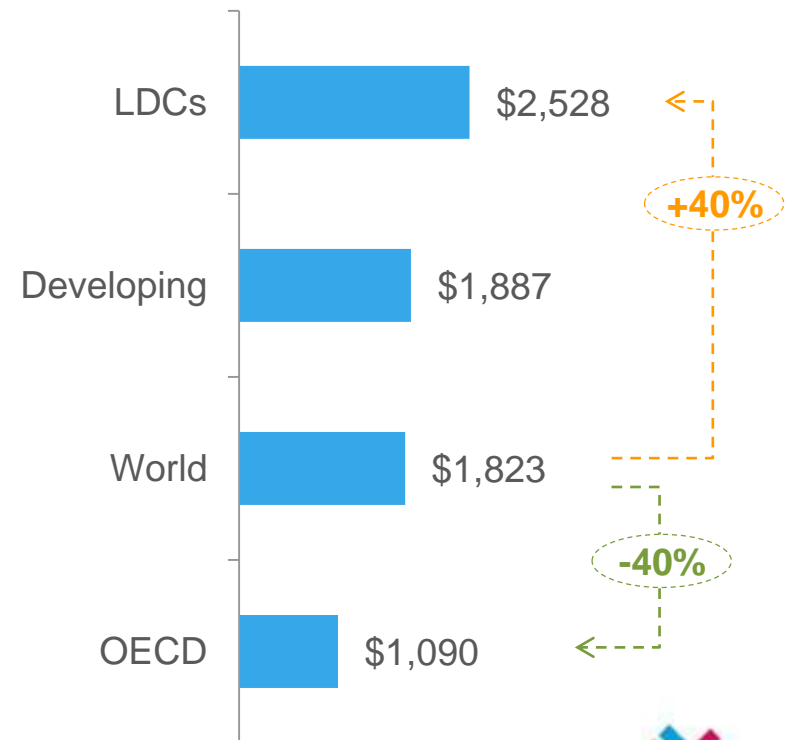
Chi phí xuất khẩu của các nước kém phát triển cao hơn 30% mức trung bình thế giới ...

\$ to export 20'CT



Và cao hơn 40% so với nhập khẩu

\$ to import 20'CT

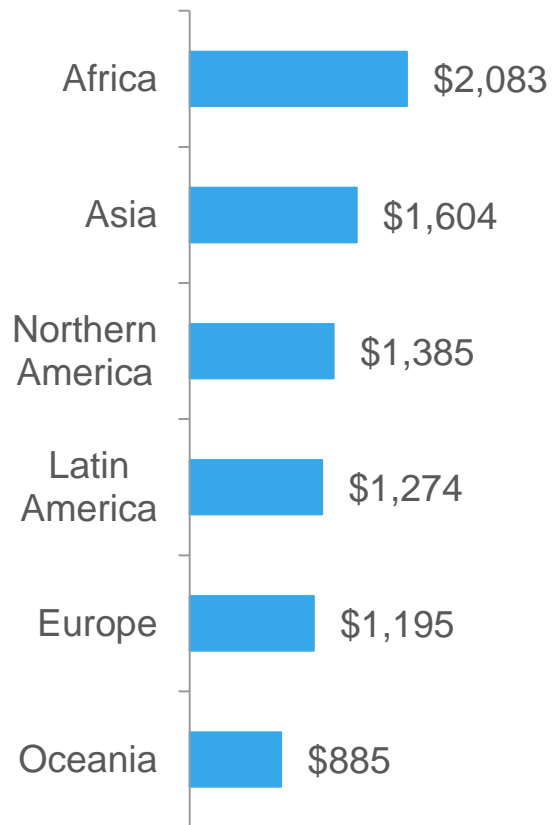


Source: Doing Business 2014

Và phụ thuộc vào khu vực

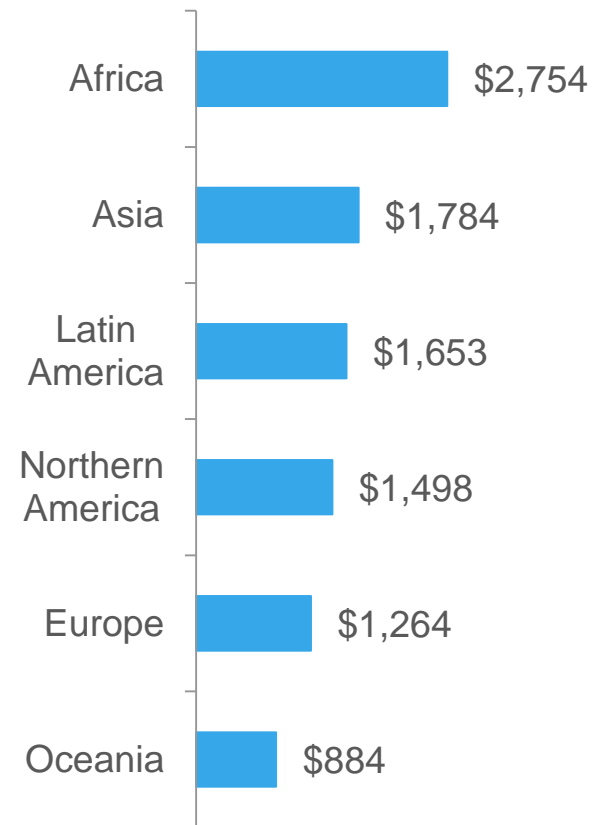
Chi phí xuất khẩu trên toàn khu vực

\$ to export 20'CT



Chi phí nhập khẩu trên toàn khu vực

\$ to import 20'CT



Thời gian được xem như một rào cản thương mại

- ⌚ **Sự chậm trễ thời gian làm giảm dòng chảy thương mại nhiều hơn đáng kể so với thuế quan thương mại**
 - Thời gian vận chuyển được giảm mỗi ngày chiếm 0.8 % ad-valorem¹
 - Việc giảm rào cản chuỗi cung ứng có thể tăng GDP của thế giới lên hơn sáu lần so với loại bỏ tất cả thuế quan²
- ⌚ **Các sản phẩm nhạy cảm bị ảnh hưởng bởi sự chậm trễ về thời gian**
 - Dễ hư hỏng, cần đúng thời gian
- ⌚ **Tác động tiêu cực tăng bởi sự thiếu khả năng dự báo trong thời gian giải phóng hàng**

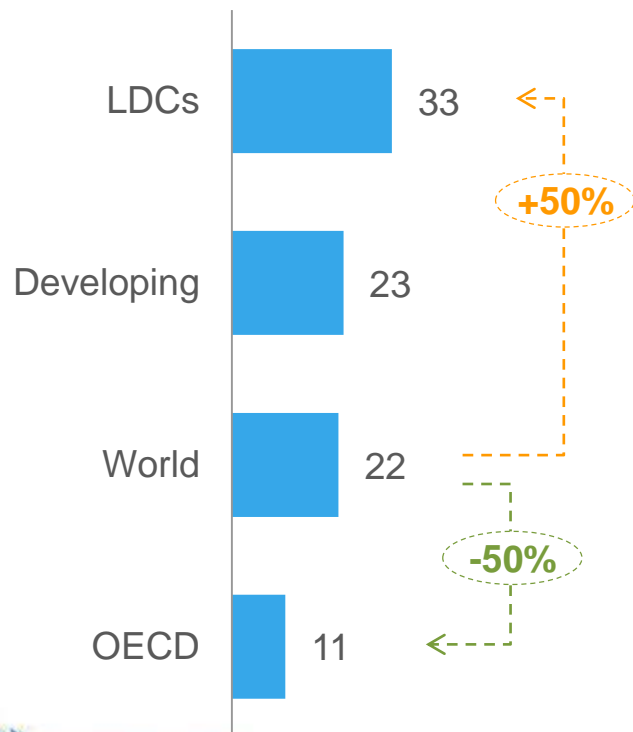
1. Đối với sản phẩm sản xuất

2. Tạo thuận lợi thương mại, Định giá cơ hội tăng trưởng, WEF, Bain, WB (2013)

Thời gian cho thương mại cũng thay đổi đáng kể tùy thuộc vào tình trạng phát triển các nước

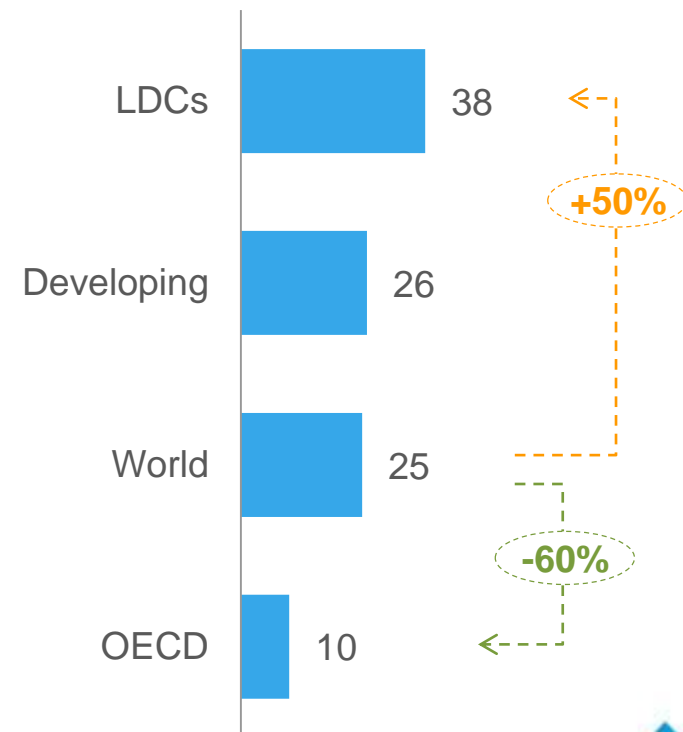
Thời gian xuất khẩu của LDCs cao hơn 50% mức trung bình...

Ngày xuất khẩu



...và cao hơn 50% so với nhập khẩu

Ngày nhập khẩu

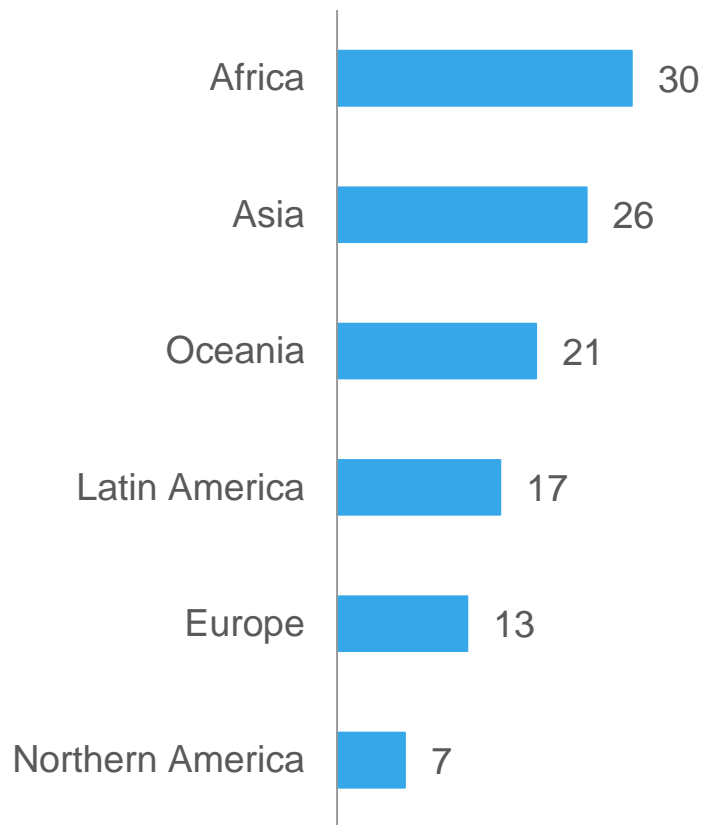


Source: Doing Business 2014

Và phụ thuộc vào khu vực

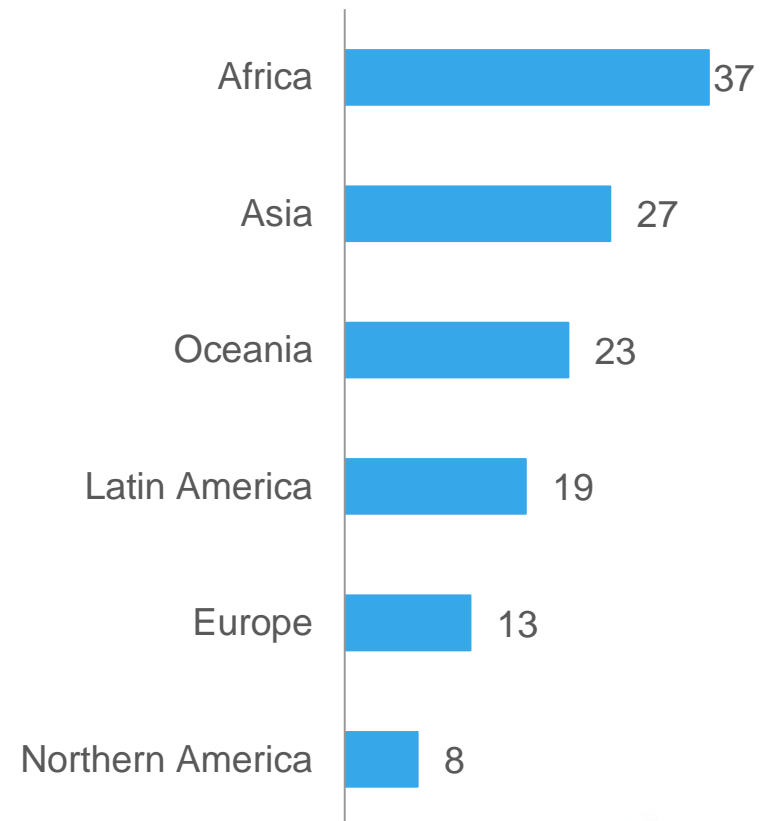
Thời gian xuất khẩu trên toàn khu vực

Ngày xuất khẩu 20'CT



Thời gian nhập khẩu trên toàn khu vực

Ngày nhập khẩu 20'CT



Source: Doing Business 2014

Doanh nghiệp mong muốn gì để cải thiện khả năng cạnh tranh?

Tại cửa khẩu

Các nguyên tắc và thủ tục **minh bạch, dễ tiếp cận và có thể dự đoán**

- Doanh nghiệp cần hiểu rõ mình mong muốn gì

Các mẫu chuẩn hóa, tạo thành gói chứng từ độc lập.

- Tương thích với các chứng từ thương mại và hợp đồng vận tải, ưu tiên ở định dạng điện tử

Một **điểm tiếp cận duy nhất** cho tất cả các cơ quan quản lý biên giới và các dịch vụ công

- Để giảm sự trùng lặp của các nỗ lực

Các thủ tục và quy trình **đơn giản, hiệu quả và thống nhất**

Hệ thống dựa trên **công lý và tương thường** việc tuân thủ

Đã qua cửa khẩu

Cơ sở hạ tầng phù hợp để hỗ trợ hàng hóa thương mại và vận chuyển một cách nhanh chóng và an toàn

- Cảng, đường bộ, đường sắt, các cơ sở lưu trữ

Nhà cung cấp dịch vụ có thể **kết nối người mua và người bán** một cách hiệu quả

Phương tiện **vận chuyển hàng kịp thời** đến đích cuối cùng

- Hành trình ngắn, đóng gói, không chậm trễ

Là một phần của quá trình hoạch định chính sách

Hiệp định Tạo thuận lợi Thương mại đáp ứng yêu cầu của Doanh nghiệp

Doanh nghiệp mong muốn gì?

Các nguyên tắc và thủ tục minh bạch, dễ tiếp cận và có thể dự đoán



Mẫu chuẩn hóa



Một điểm tiếp cận duy nhất cho tất cả các cơ quan quản lý các dịch vụ công



Các thủ tục đơn giản, hiệu quả và thống nhất



Hệ thống đánh giá và tương đương



Là một phần của quá trình hoạch định chính sách



TFA cung cấp những gì?

Điều 1 – Thông tin liên quan đến thương mại dễ tiếp cận
Điều 3 – Quy định về xác định trước

Điều 10 – Sử dụng chuẩn mực quốc tế trong nỗ lực thúc đẩy các yêu cầu về tài liệu và dữ liệu thống nhất.

Điều 8 – Phối hợp của cơ quan quản lý biên giới
Điều 10.2 – Chấp nhận bản sao
Điều 10.4 – Thiết lập cơ chế “Một cửa”

Điều 10.7 – Các thủ tục quản lý BG và yêu cầu chứng từ chung
Điều 10.1 – Rà soát định kỳ và đơn giản hóa thủ tục
Điều 7.4 – Quản lý rủi ro
Điều 7.6 – Công bố thời gian giải phóng hàng trung bình

Điều 4 – Thủ tục khiếu nại hoặc khiếu kiện
Điều 7.7 – Doanh nghiệp ưu tiên
Điều 6 – Các quy định về phí và lệ phí

Điều 2 – Cơ hội góp ý, thông tin trước thời điểm có hiệu lực và tham vấn

Điều 13 – Thành lập Ủy ban quốc gia về Tạo thuận lợi TM

Hiệp định Tạo thuận lợi Thương mại (TFA)

Tiến trình đàm phán Hiệp định TF

Vấn đề của Singapore



Gói tháng Bảy

Tuyên bố
Bali
TFA

1996

2001

2003

2004

2013

Hội nghị Bộ trưởng WTO lần thứ nhất



Kỳ vọng của Quyết định Bộ trưởng Bali

- ✓ Đàm phán về TF đã được bao gồm
- ✓ Lời văn của TFA đã được đồng ý
- ✓ Ủy ban Lâm thời được thành lập để:
 - Rà soát pháp lý TFA
 - Áp dụng Nghị định thư sửa đổi
 - Mở Nghị định thư để được chấp nhận
- ✓ Các nước đang phát triển nộp các biện pháp **Nhóm A**



Xây dựng TFA thành một Công ước ràng buộc (1)

Công ước Vienna quy định ba bước:

- Áp dụng lời văn (Điều 9)
- Xác thực lời văn (Điều 10)
- Thể hiện sự đồng ý bị ràng buộc bởi lời văn công ước (Điều 11-15)

Hiệp định Marrakesh không đề cập đến các hiệp định mới, chỉ nói về việc sửa đổi hiệp định hiện có

Các Hiệp định mới phải được đưa vào Hiệp định WTO thông qua việc

- (i) sửa đổi Phụ lục 1,2 hoặc 3 hoặc
- (ii) tham chiếu trực tiếp đến Điều II của Hiệp định WTO

Các Bộ trưởng đã đồng ý đưa TFA thành một phần của Phụ lục A1

- Phụ lục A1: Các Hiệp định thương mại đa phương về hàng hóa

Xây dựng TFA thành một Công ước ràng buộc (2)

BMD đã tạo sự đồng thuận thông qua thỏa thuận.

Hai bước khác, **xác thực** và **chấp thuận**, chưa xảy ra

- **Việc xác thực** sẽ được thực hiện thông qua rà soát pháp lý (BMD) và thông qua Nghị định thư sửa đổi
- Việc chấp thuận sẽ được thực hiện thông qua quá trình **phê chuẩn** và truyền thông về việc chấp nhận trong nước cho WTO
- Có hiệu lực sau khi được 2/3 Thành viên **chấp nhận**

Các bước tiếp theo ngay sau đó: quá trình phê chuẩn

- ⌚ TFPC dự thảo Nghị định thư sửa đổi
- ⌚ Đại Hội đồng thông qua Nghị định thư (Nghị định thư được thông qua ngày 27 tháng Mười một năm 2014)
- ⌚ Các Thành viên thực hiện quá trình phê chuẩn trong nước và thông báo việc chấp nhận Nghị định thư cho WTO
- ⌚ Hiệp định sẽ chỉ có hiệu lực khi **2/3 Thành viên WTO** chấp nhận thông qua Nghị định thư

Mối liên hệ với GATT và các Hiệp định khác

- Điều V, VIII và X của GATT 1994 vẫn có hiệu lực**
 - Bởi vì những điều này không được sửa đổi
- TFA không làm giảm các nghĩa vụ trong GATT 1994**
 - Bao gồm các điều V, VIII và X
- Trong trường hợp mâu thuẫn với GATT 1994, các điều khoản của TFA sẽ được áp dụng để giải quyết mâu thuẫn**
 - Chú ý diễn giải chung đối với Phụ lục 1A
- TFA không làm giảm các quyền và nghĩa vụ theo (các) Hiệp định về SPS và TBT**

Cấu trúc của Hiệp định Tạo thuận lợi thương mại



Lời mở đầu



Phần I – Điều khoản về nội dung

<u>Các Điều trong TFA</u>	<u>Phạm vi</u>	<u>Các Điều trong GATT</u>
Các Điều từ 1 đến 5	Minh bạch	Điều X
Các Điều từ 6 đến 10	Phí và Thủ tục	Điều VIII
Điều 11	Quá cảnh	Điều V
Điều 12 & 13	Các vấn đề khác	



Phần II – Đối xử đặc biệt và khác biệt



Phần III – Thỏa thuận thể chế và các điều khoản cuối

Rà soát TFA điều 1 đến 10

Các Điều về minh bạch (1-5)

- 1 – Công bố và tính sẵn có của thông tin
- 2 – Công bố trước và tham vấn
- 3 – Xác định trước
- 4 – Thủ tục khiếu nại hoặc khiếu kiện
- 5 – Các biện pháp khác để tăng cường công bằng, không phân biệt đối xử và minh bạch

Phí & các thủ tục (6-10)

- 6 - Quy định chung về phí và lệ phí phải thu hoặc có liên quan đến xuất khẩu và nhập khẩu
- 7 – Giải phóng và thông quan hàng hóa
- 8 – Phối hợp của cơ quan quản lý biên giới
- 9 – Vận chuyển hàng hóa dưới sự giám sát hải quan đối với nhập khẩu
- 10 – Các thủ tục liên quan đến nhập khẩu, xuất khẩu và quá cảnh

Rà soát các Điều khác của TFA



Điều 11: Tự do quá cảnh



Điều 12: Hợp tác hải quan



Phần II Đối xử đặc biệt và Khác biệt

- Phiên hội thảo (Phần 3)



Phần III: Các thỏa thuận thể chế & các điều khoản cuối

- Điều 23.1: Ủy ban Tạo thuận lợi thương mại
- Điều 23.2: Ủy ban Quốc gia về Tạo thuận lợi thương mại
- Phiên hội thảo (Phần 4)

Đặc điểm và phạm vi của nghĩa vụ

Ngôn ngữ của TFA quy định mức độ nghĩa vụ khác nhau

Bắt buộc

- Điều 11.8 Các Thành viên **không** áp dụng các quy định kỹ thuật và thủ tục đánh giá hợp chuẩn ... về hàng hóa quá cảnh

Nỗ lực

- Điều 1.2.3 **Khuyến khích** các Thành viên cung cấp thêm các thông tin liên quan đến thương mại ...

Kết hợp

- Điều 1.3 Mỗi Thành viên **phải, trong phạm vi nguồn lực có sẵn**, thiết lập hoặc duy trì một hoặc nhiều đầu mối giải đáp thông tin

Đối xử Đặc biệt và Khác biệt (S&DT)

S&DT trong các Hiệp định của WTO

Các nước đang phát triển và kém phát triển nhận được **đãi xử ưu đãi** so với các nước phát triển, như một '**phần không thể thiếu**' của WTO như:

- Cắt giảm thuế quan xuống thấp hơn
 - Mức thuế
 - Phạm vi sản phẩm
- Thời gian thực hiện lâu hơn
- Việc thực hiện được trì hoãn hoặc chậm hơn
- Nghĩa vụ thấp hơn
- Quy định đặc biệt

Nhà đàm phán của nước đang phát triển đàm phán thành công TFA



- Kết quả cuối cùng (các quy định TFA) phù hợp với điểm xuất phát (gói tháng bảy)
- Quy định riêng đối với S&D
 - Mức độ của nghĩa vụ do mỗi quốc gia quyết định
 - Thời gian cũng là một lựa chọn cho các nước đang phát triển.
 - Các nghĩa vụ liên quan đến năng lực thực hiện

S&DT trong TFA - Gói tháng Bảy

Yêu cầu trong gói tháng Bảy?

Nên mở rộng ra ngoài các giai đoạn chuyển tiếp thông thường để thực hiện các cam kết.

Phạm vi và thời gian hiệu lực của các cam kết sẽ phải liên quan đến năng lực triển khai của các nước đang và kém phát triển.

Các quốc gia phát triển và kém phát triển không bắt buộc triển khai các đầu tư về dự án cơ sở hạ tầng quá năng lực của họ.

Các quốc gia kém phát triển chỉ yêu cầu thực hiện các cam kết trong phạm vi thống nhất với sự phát triển, nhu cầu thương mại và tài chính riêng của từng nước hoặc năng lực thể chế của họ.

Đạt được trong TFA ?

Thời gian của mỗi nhóm do từng nước quyết định



Tự phân nhóm các điều khoản vào Nhóm A, B & C- Việc thực hiện các cam kết Nhóm C phù hợp với năng lực thực hiện



Không đề cập đến các yêu cầu về phát triển cơ sở hạ tầng trong TFA



Hạch toán đầy đủ trong TFA



S&DT trong các Hiệp định của WTO và TFA

Các nước đang phát triển và LDCs có được đối xử ưu đãi hơn so với các nước phát triển và điều này được xem như là một '**phần không thể thiếu**' của WTO

S&DT trong các Hiệp định của WTO

Giảm thuế thấp hơn

- Mức thuế
- Phạm vi sản phẩm

Thời gian thực hiện lâu hơn

Trì hoãn việc thực hiện

Mức độ nghĩa vụ thấp hơn

Các điều khoản đặc biệt

S&DT trong TFA

Tự phân nhóm các điều khoản vào Nhóm A, B & C

Thời gian của mỗi nhóm do từng nước quyết định

Việc thực hiện các cam kết Nhóm C phù hợp với năng lực thực hiện

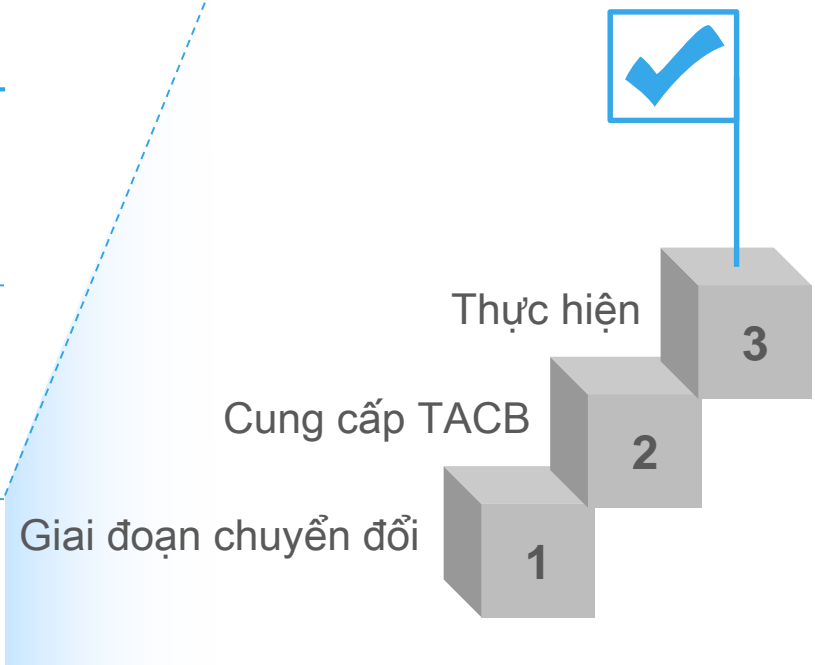
- Thông qua cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và xây dựng năng lực bao gồm hỗ trợ tài chính

Thời gian và mức độ cam kết

3 nhóm cam kết khác nhau: A, B & C

Nhóm	Thời gian	Điều kiện
Nhóm A	Thời gian hiệu lực của TFA	∅
Nhóm B	(x) năm sau hiệu lực	∅
Nhóm C	(x) năm sau hiệu lực	TACB

Quy trình thực hiện các cam kết Nhóm C



Thông báo và Thực hiện các cam kết Nhóm A

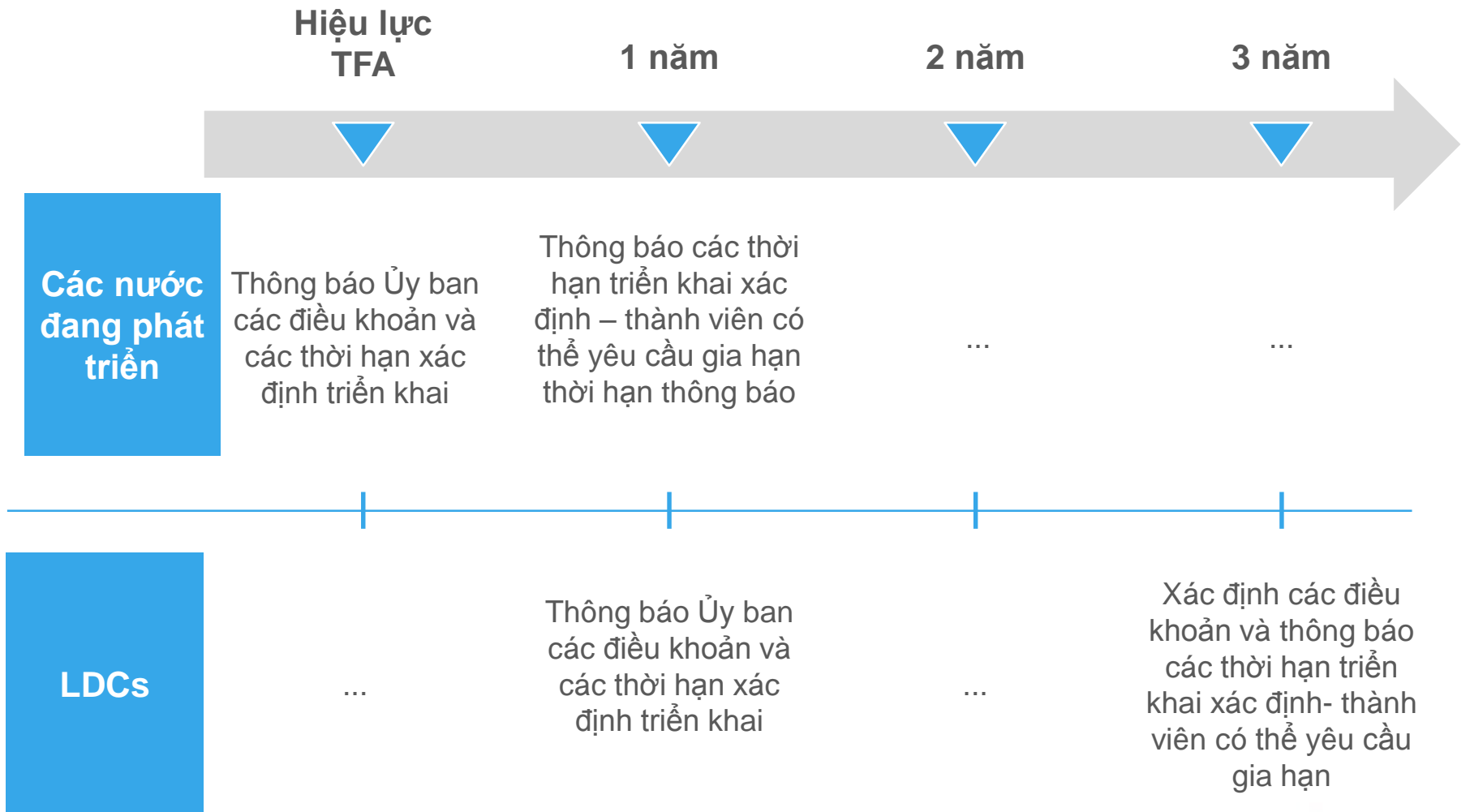
Các nước đang phát triển

- Thực hiện trước hiệu lực
- Các cam kết Nhóm A sau đó sẽ là một phần không thể tách rời của Hiệp định
- Thông báo trước 31 tháng Bảy năm 2014

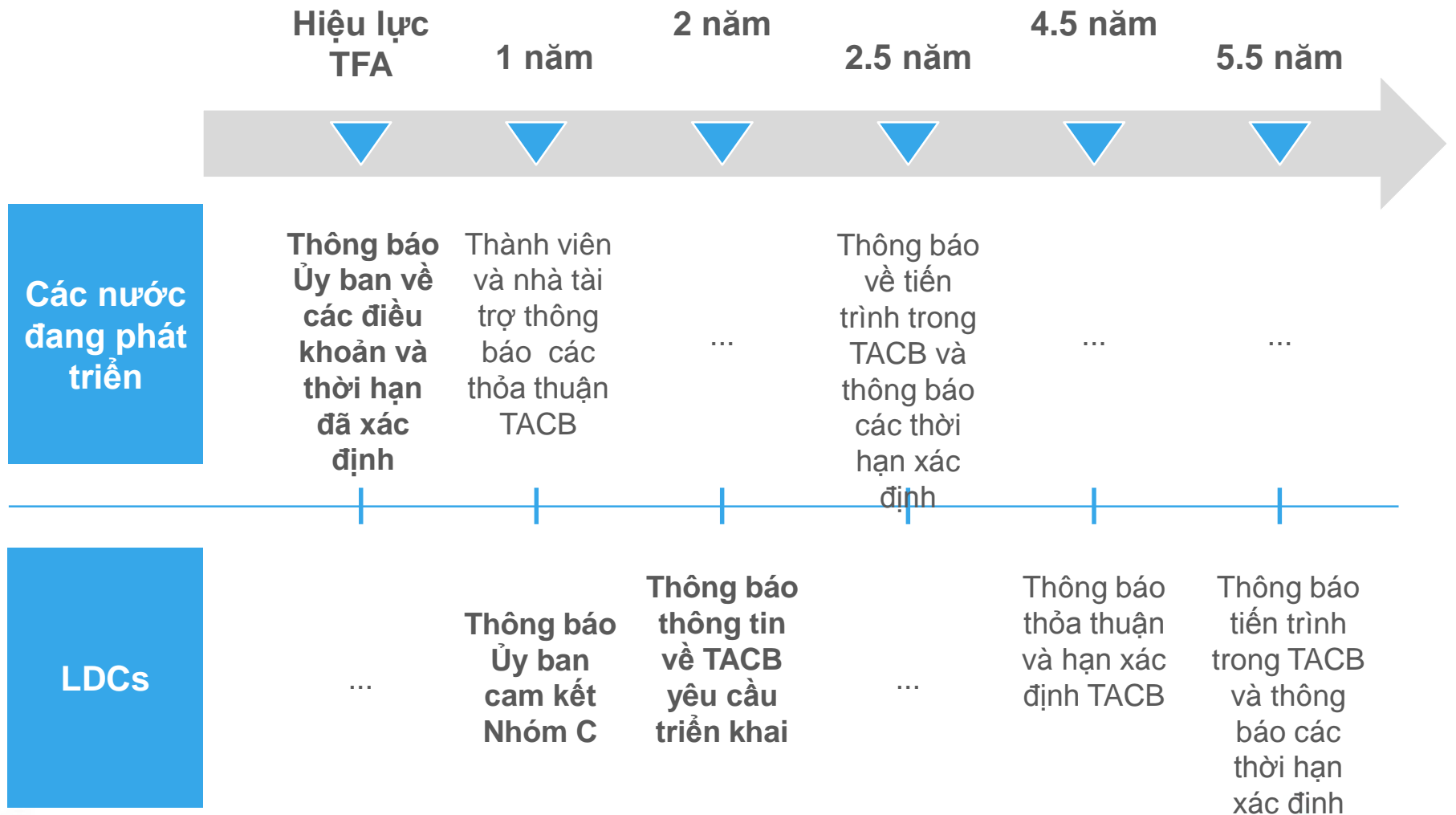
LDCs

- Thông báo cho Ủy ban trước một năm sau hiệu lực
- Và sau đó trở thành một phần không thể tách rời của Hiệp định

Cam kết Nhóm B thông báo và triển khai



Cam kết Nhóm C Thông báo và triển khai



Lộ trình cho các nước đang phát triển

Trước khi thông qua Nghị định thư: Thông báo cam kết Nhóm A

Nghị định thư sửa đổi được áp dụng vào ngày 27 tháng mười một năm 2014.

Trước khi có hiệu lực

- Thực hiện các cam kết Nhóm A
- Thông báo cam kết Nhóm B và C và chỉ rõ thời gian chỉ định thực hiện
- Thông báo cho Ủy ban tạo thuận lợi thương mại về **việc sắp xếp cần thiết** cho việc thực hiện các cam kết Nhóm C

Trong vòng một năm kể từ khi có hiệu lực

- Thông báo **thời gian bắt buộc phải** thực hiện các cam kết Nhóm B.
- Thông báo cho Ủy ban tạo thuận lợi thương mại về **việc thực hiện các sắp xếp** cho việc thực hiện các cam kết Nhóm C

Trong vòng hai năm rưỡi kể từ khi có hiệu lực

- Thông báo **thời gian bắt buộc phải** thực hiện các cam kết Nhóm C
- Cung cấp thông tin cho Ủy ban tạo thuận lợi thương mại về **tiến trình cung cấp hỗ trợ**

Lộ trình cho các nước kém phát triển

Trước khi thông qua Nghị định thư: LDCs cam kết việc chấp nhận với WTO

Trong vòng một năm kể từ khi có hiệu lực

- Thông báo cam kết Nhóm A cho WTO
- Thông báo cam kết Nhóm B; có thể chỉ rõ thời gian chỉ định thực hiện
- Thông báo cam kết Nhóm C cho WTO

Trong vòng một năm kể từ khi có hiệu lực

- Thông báo cho Ủy ban tạo thuận lợi thương mại về **việc sắp xếp cần thiết** cho việc thực hiện các cam kết Nhóm C

Trong vòng một năm kể từ khi có hiệu lực

- Thông báo xác nhận các cam kết **Nhóm B** và **thời gian chỉ định thực hiện**

Trong vòng một năm kể từ khi có hiệu lực

- Thông báo cho Ủy ban tạo thuận lợi thương mại về **việc thực hiện các sắp xếp** cho việc thực hiện các cam kết Nhóm C
- Thông báo **thời gian chỉ định** cho việc thực hiện các cam kết Nhóm C

Trong vòng năm năm rưỡi kể từ khi có hiệu lực

- Thông báo cho Ủy ban tạo thuận lợi thương mại về **tiến trình cung cấp hỗ trợ**
- Thông báo **thời gian bắt buộc phải** thực hiện các cam kết Nhóm C

Cơ chế Cảnh báo sớm

Nếu một Thành viên gặp khó khăn trong việc thực hiện trước ngày bắt buộc thực hiện đã thông báo, Thành viên đó có thể thông báo cho Ủy ban:

- Các nước đang phát triển: không quá 120 ngày trước thời hạn
- LDCs: không quá 90 ngày trước thời hạn

Thông báo thời hạn mới và chỉ ra lý do của việc trì hoãn

Tự động gia hạn nếu là yêu cầu đầu tiên và:

- Yêu cầu gia hạn dưới 1.5 năm (đang phát triển)
- Yêu cầu gia hạn dưới 3 năm (LDCs)

Kết quả gia hạn sẽ được nộp cho Ủy ban để xem xét



Các cơ chế TFA khác

Chuyển đổi từ Nhóm B sang C

Các nước Thành viên đang phát triển và LDC có cơ hội chuyển đổi các nhóm

- Thông qua việc thông báo với Ủy ban

Chuyển đổi từ Nhóm B sang C cần thông tin về

- Hỗ trợ kỹ thuật
- Xây dựng năng lực và
- Nhu cầu tài chính

Khung ân hạn thời gian, nếu cần, thông qua Cơ chế cảnh báo sớm

Giải quyết tranh chấp– Giai đoạn ân hạn

Đối với các cam kết Nhóm A

- Đang phát triển: 2 năm sau hiệu lực
- LDCs: 6 năm sau hiệu lực
-

Đối với các cam kết Nhóm B&C

- 8 năm sau khi thực hiện các điều khoản chỉ đối với LDCs

Cơ hội tham vấn trong giai đoạn ân hạn

- Để thảo luận các vấn đề liên quan đến việc thực hiện

Ủy ban Tạo thuận lợi Thương mại

Ít nhất một phiên họp riêng biệt mỗi năm để:

- Thảo luận các vấn đề liên quan đến việc thực hiện
- Rà soát tiến trình trong cung cấp hỗ trợ kỹ thuật TACB
- Chia sẻ kinh nghiệm và thông tin
- Rà soát thông báo tài trợ



Mối liên hệ với GATT và các Hiệp định khác

- Điều V, VIII và X của GATT 1994 vẫn có hiệu lực**
 - Vì các điều này không được sửa đổi
- TFA không làm giảm các nghĩa vụ quy định trong GATT 1994**
 - Bao gồm các điều V, VIII và X
- Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa GATT 1994, các quy định của TFA sẽ áp dụng để giải quyết mâu thuẫn**
 - Chú thích dẫn giải chung đối với Phụ lục 1A
- TFA không làm giảm các quyền và nghĩa vụ theo (các) Hiệp định về SPS và TBT**

Mức độ nghĩa vụ của TFA

- Ngôn ngữ của lời văn sẽ quyết định mức độ nghĩa vụ**
 - Phải, nên, khuyến khích, phải chịu và phù hợp với...
- Việc phân nhóm các biện pháp vào Nhóm A, B hoặc C sẽ không làm thay đổi mức độ nghĩa vụ**
- Việc phân nhóm chỉ quyết định tại thời điểm nào một biện pháp cụ thể phải được thực hiện**
- Đối với mức độ các quy định Nhóm C, việc phân nhóm cũng chỉ hỗ trợ trong việc kêu gọi hỗ trợ kỹ thuật và xây dựng năng lực**
 - Bao gồm hỗ trợ tài chính

Mức độ Nghĩa vụ (1/5)

Biểu hiện pháp lý TFA

Được diễn giải như thế nào?

Phải...



Bắt buộc và phải được thực hiện theo mô tả của Điều khoản theo việc phân loại và ngày thông báo

- *Điều 1.1 – Mỗi Thành viên PHẢI kịp thời công bố...*

Có thể ...



Thành viên có quyền quyết định thực hiện hay không
Art. 7.7 – Một Thành viên CÓ THỂ cung cấp...

Khuyến khích (Khi điều kiện có thể thực hiện được, Khi phù hợp)



Biện pháp 'Nỗ lực', khuyến khích Thành viên thực hiện biện pháp. Mức độ nỗ lực tiếp tục được quyết định trong mỗi liên hệ với phạm vi áp dụng / thích hợp

- *Điều 1.2 – Khuyến khích các Thành viên cung cấp thêm các thông tin liên quan đến thương mại*

Mức độ Nghĩa vụ (2/5)

Biểu hiện pháp lý TFA

Phải, theo và phù hợp với/ như quy định trong/một cách phù hợp với luật và các quy định.....



Được diễn giải như thế nào

Chỉ thực hiện nếu phù hợp với luật pháp quốc gia

- i.e. Luật pháp hiện hành và cả luật pháp trong tương lai; mức độ pháp luật không quy định (i.e. Luật Hải quan, Luật nhập khẩu và xuất khẩu hoặc Pháp luật quốc gia như Hiến pháp)
- *Điều 2.1 - Mỗi Thành viên phải,.... một cách phù hợp với luật và hệ thống pháp lý trong nước, cung cấp cơ hội và thời hạn hợp lý cho các doanh nghiệp*

Việc thực hiện là không bắt buộc, nghĩa vụ là phải nỗ lực để thực hiện các biện pháp

Ràng buộc về mặt pháp lý đối với những việc cần làm (i.e. to try)

Không ràng buộc về mặt pháp lý đối với kết quả của các hành động

- *Điều 3 – Mỗi Thành viên phải nỗ lực công bố các thông tin về xác định trước*

Phải nỗ lực....



Mức độ Nghĩa vụ (3/5)

Biểu hiện pháp lý TFA

Phải, trong phạm vi có thể và một cách phù hợp /

Phải, khi điều kiện có thể thực hiện được /

Phải, khi phù hợp



Được diễn giải như thế nào?

Nghĩa vụ nhưng mức độ nghĩa vụ đã được “giảm bớt” bằng cách thêm các ngôn ngữ đủ điều kiện

Trong trường hợp có sự kiểm tra pháp lý, quốc gia sẽ có nghĩa vụ chứng minh sự phù hợp và khả thi của các mức độ và cách thức thực hiện

‘phù hợp’...

- Tạo ra một mức độ linh hoạt nhất định đối với phương pháp thực hiện thích hợp hoặc để “áp dụng” cách thực hiện – việc không thực hiện là không được phép
- *Điều 7.1 – Các Thành viên phải, nếu phù hợp, qui định việc nộp trước các chứng từ dạng điện tử để xử lý các chứng từ đó trước khi hàng đến....*

Continued...



Mức độ Nghĩa vụ (4/5)

Thuật ngữ

Phải, trong phạm vi có thể và một cách phù hợp /
Phải, Khi điều kiện có thể thực hiện được /
Phải, khi phù hợp
(còn nữa)

Được diễn giải như thế nào?

‘điều kiện có thể thực hiện được’ ...

- Thành viên được dự kiến thực hiện các bước theo hướng hành động theo quy định trong điều khoản
- Trong trường hợp tranh chấp để chứng minh lý do tại sao nó không thể thực hiện được
- *Điều 7.2 - Mỗi Thành viên phải, trong phạm vi có thể, áp dụng hoặc duy trì các thủ tục cho phép lựa chọn thanh toán điện tử đối với thuế*

‘trong phạm vi có thể’ ...

- Thành viên thực hiện một biện pháp một phần hoặc là về phạm vi hoặc về vị trí địa lý
- Trường hợp không thực hiện, thành viên phải chứng minh là không thể thực hiện trên cơ sở của những trường hợp cụ thể
- *Điều 7.4 - Mỗi Thành viên phải, trong phạm vi có thể, áp dụng hoặc duy trì hệ thống quản lý rủi ro trong kiểm soát hải quan*

Mức độ Nghĩa vụ(5/5)

Thuật ngữ

Phải, trong nguồn lực sẵn có.....



Được diễn giải như thế nào

Nghĩa vụ nhưng việc thực hiện phải tính đến các nguồn lực sẵn có

- Có thể là nguồn lực tài chính, nhân lực, nguồn lực công nghệ hay các nguồn lực khác
- Trong trường hợp kiểm tra tư pháp, nước đầy phải chứng minh rằng nguồn lực là không sẵn có
- *Điều 1.3 - Mỗi Thành viên phải, trong phạm vi nguồn lực có sẵn, thiết lập hoặc duy trì một hoặc nhiều đầu mối giải đáp thông tin*

Xin chân thành cảm ơn